

## **QUY ĐỊNH**

### **Về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

## **Chương I** **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội văn hóa - du lịch ở nước ngoài sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi là Lễ hội).

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc tổ chức Lễ hội.

### **Điều 3. Hướng dẫn áp dụng**

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình cung cấp dịch vụ, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội được ban hành để sử dụng vào việc xây dựng dự toán các Lễ hội nhằm quảng bá văn hóa, du lịch Việt Nam ở nước ngoài.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật là mức hao phí cần thiết về lao động, về nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, dụng cụ và phương tiện để hoàn thành một đơn vị sản phẩm (hoặc một khối lượng công việc nhất định) trong tổ chức Lễ hội.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quy định này là định mức tối đa. Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan, đơn vị xem xét xác định định mức cho phù hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán của các hoạt động cụ thể.

4. Kinh phí tổ chức các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công được quản lý, sử dụng theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Các khoản chi phí thực tế, các dịch vụ thuê mướn khác khi thanh toán phải có đầy đủ báo giá, hợp đồng, hóa đơn và các chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định. Đối với các nội dung chi trả dịch vụ thuê ngoài nếu thuộc hạn mức phải đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Trong trường hợp có những phát sinh ngoài Quy định này, cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Cơ quan, đơn vị tổ chức các hoạt động có trách nhiệm dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

1. Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

2. Quyết định số 1992/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

3. Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

4. Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

5. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

6. Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức các dịch vụ sự nghiệp công**

1. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao.

2. Các nội dung, định mức không được vượt quá tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Tính đúng, tính đủ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tính chất của nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 6. Tiêu chí, tiêu chuẩn của dịch vụ sự nghiệp công**

##### **1. Việc tổ chức Lễ hội được thực hiện căn cứ theo các tiêu chí sau:**

a) Tiêu chí về địa lý:

Lễ hội được tổ chức theo nhóm địa bàn các nước Việt Nam có quan hệ truyền thống lâu đời, gắn gũi về địa lý; các nước Việt Nam có quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, hoặc địa bàn các quốc gia mà Việt Nam mong muốn mở rộng quan hệ hợp tác;

b) Tiêu chí về thời gian:

Lễ hội được tổ chức theo định kỳ (một năm một lần, hai năm một lần.....); nhân dịp kỷ niệm năm tròn, năm chẵn thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước; kỷ niệm năm tròn, năm chẵn thành lập của tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc nhiệm vụ đột xuất được giao;

c) Tiêu chí về nội dung:

Lễ hội được tổ chức nhằm giới thiệu, quảng bá đất nước, con người Việt Nam; giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc sắc; tiềm năng du lịch của Việt Nam.

## **2. Việc tổ chức Lễ hội phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:**

a) Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước;

b) Thực hiện các quy định pháp luật của nước sở tại;

c) Đảm bảo chất lượng, hiệu quả của Lễ hội; các chương trình, sản phẩm văn hóa - du lịch được giới thiệu tại Lễ hội cần mang tính đại diện, đặc sắc của Việt Nam;

d) Có phương án thông tin, quảng bá cho Lễ hội trên các phương tiện truyền thông của Việt Nam và nước ngoài;

đ) Xây dựng bộ nhận diện hình ảnh của Lễ hội;

e) Tăng cường các hoạt động giao lưu với người dân địa phương, khách du lịch quốc tế và cộng đồng người Việt Nam tại nước ngoài.

## **Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1. NỘI DUNG QUY TRÌNH TỔ CHỨC**

#### **Điều 7. Nội dung của dịch vụ sự nghiệp công**

1. Lễ hội được tổ chức gồm các hoạt động: Chương trình biểu diễn nghệ thuật; Không gian quảng bá văn hóa, du lịch Việt Nam; Chương trình chiếu phim; Tiệc giao thương và Hội thảo xúc tiến du lịch.

2. Lễ hội được tổ chức với quy mô thành phần đoàn đi nước ngoài tham gia tổ chức gồm:

a) Quy mô nhỏ (khoảng 25 người);

b) Quy mô vừa (từ 26 đến 40 người);

c) Quy mô lớn (khoảng trên 40 người).

3. Lễ hội được tổ chức theo các địa bàn, gồm: tổ chức ở 1 nước (1 nước - 1 địa điểm, 1 nước - 2 địa điểm, 1 nước - hơn 2 địa điểm); tổ chức ở 2 nước (2 nước - 2 địa điểm, 2 nước - hơn 2 địa điểm) hoặc tổ chức ở hơn 2 nước.

4. Lễ hội được tổ chức với các mức thời gian, gồm:

- a) Mức 1: từ 4-6 ngày;
- b) Mức 2: từ 6-10 ngày;
- c) Mức 3: trên 10 ngày.

## **Điều 8. Quy trình cung cấp dịch vụ**

Lễ hội được tổ chức theo quy trình các bước, cụ thể:

### **1. Bước 1: Công tác chuẩn bị**

- a) Xây dựng sơ thảo hồ sơ (đề án, kế hoạch) tổ chức Lễ hội (hợp nhóm công tác chuẩn bị Lễ hội, trao đổi qua điện thoại, thư điện tử, công văn với các đối tác);
- b) Tiến hành tiên trạm, khảo sát tại các địa điểm dự kiến tổ chức Lễ hội căn cứ theo sơ thảo hồ sơ tổ chức Lễ hội đã chuẩn bị;
- c) Trao đổi, thống nhất với các đối tác trong và ngoài nước về công tác chuẩn bị, các điều kiện cần thiết tổ chức Lễ hội; thống nhất nội dung công việc phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước (thỏa thuận, hợp đồng).

### **2. Bước 2: Tổ chức thực hiện**

- a) Căn cứ kết quả tiên trạm, khảo sát và làm việc với các đối tác trong và ngoài nước, hoàn thiện hồ sơ tổ chức Lễ hội.
- b) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ tổ chức Lễ hội.
- c) Tiến hành công tác chuẩn bị trong nước (in ấn băng rôn, cờ phướn, tờ rơi, tập gấp, chuẩn bị không gian quảng bá, chuẩn bị, tập luyện chương trình biểu diễn nghệ thuật).
- d) Rà soát, kiểm tra công việc của các đối tác trong và ngoài nước chuẩn bị cho tổ chức Lễ hội.
- đ) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nội dung chuẩn bị các sự kiện, hoạt động của Lễ hội (duyet chương trình nghệ thuật, thẩm định chương trình triển lãm).
- e) Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thành phần các đoàn đi nước ngoài tổ chức Lễ hội (đoàn lãnh đạo Bộ, đoàn triển lãm, đoàn nghệ thuật, đoàn chiếu phim, đoàn tổ chức, đoàn báo chí).
- g) Hoàn thiện các công tác chuẩn bị tổ chức Lễ hội.
- h) Triển khai tổ chức Lễ hội tại nước ngoài.
- i) Triển khai công tác thông tin, quảng bá trước và trong Lễ hội tại địa bàn trong nước và ngoài nước.

### **3. Bước 3: Báo cáo, tổng kết**

- a) Hợp rà soát kết quả tổ chức Lễ hội (nếu cần).
- b) Xây dựng báo cáo kết quả công tác tổ chức Lễ hội báo cáo cấp có thẩm quyền.

- c) Triển khai công tác thông tin về kết quả của Lễ hội.
- d) Thanh toán, quyết toán các chi phí tổ chức Lễ hội.

## **Mục 2. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT**

**Điều 9.** Định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức Lễ hội quy định chi tiết tại Phụ lục Quy định này.

**Điều 10.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trịnh Thị Thủy**

